

VẬN DỤNG BẢN ĐỒ NHIỆT ĐÁNH GIÁ RỦI RO TIỀM TÀNG TRONG KIỂM TOÁN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI DO KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC THỰC HIỆN

TS. Nguyễn Thu Hiền* - Ths. Lại Phương Thảo** - Ths. Vũ Thị Hải**

Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (sau đây gọi là chương trình NTM) là một chương trình phát triển nông thôn toàn diện, đồng bộ trên các lĩnh vực khác nhau ở nông thôn, và là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội. Chương trình NTM đã triển khai được gần 10 năm, với vai trò và vị thế của mình, thông qua kiểm toán chương trình NTM, kiểm toán nhà nước (KTNN) được kỳ vọng sẽ cung cấp các thông tin hữu ích cho Quốc hội, Chính phủ trong việc chỉ đạo, thực hiện Chương trình trong giai đoạn mới hướng tới phát triển toàn diện và bền vững. Tuy nhiên, kết quả kiểm toán chương trình NTM giai đoạn 2010-2015 còn chung chung, mục tiêu và trọng tâm kiểm toán còn dàn trải. Một trong những nguyên nhân là do kiểm toán chương trình NTM chưa có sự đánh giá, phân tích để tập trung vào những nội dung kiểm toán đang chứa đựng rủi ro tiềm tàng lớn (Thùy Anh, 2018). Bản đồ nhiệt đã cho thấy là một công cụ hữu ích trong nhận diện, đánh giá rủi ro tiềm tàng trong kiểm toán báo cáo tài chính (Lại Phương Thảo và cs., 2019). Nghiên cứu này một lần nữa vận dụng mô hình bản đồ nhiệt để đánh giá rủi ro tiềm tàng trong kiểm toán chương trình NTM, cuộc kiểm toán có nguồn vốn lớn, được huy động từ nhiều nguồn khác nhau, phạm vi thực hiện trên cả nước. Qua đó, chỉ ra mức độ nghiêm trọng khác nhau của các rủi ro tiềm tàng trong chương trình NTM, giúp KTNN có những gợi ý trong việc lựa chọn các nội dung, xây dựng kế hoạch kiểm toán cho phù hợp, đảm bảo trách nhiệm giải trình trước Quốc hội và người dân.

• Từ khóa: nông thôn mới, kiểm toán nhà nước.

The national target program on new rural construction (hereinafter referred to as the NTM program) is a comprehensive and synchronized rural development program in various fields in the countryside, and is the task of the whole system, political system and the whole society. The NTM program has been implemented for nearly 10 years, with its role and position, through the NTM program audit, state audit (SAV) is expected to provide useful information to the National Assembly, The Government in directing and implementing the Program in the new period towards comprehensive and sustainable development. However, the audit results of the NTM program for the period 2010-2015 are still general, the objectives and focus of the audit are spread. One of the reasons is due to NTM audit program no assessment and analysis to focus on the content checking for m math is contained large potential risks (Thuy Anh, 2018). Heat map showed a tool Hữu u useful in identifying, assess potential risks in the audited financial statements (Lai Phuong Drop o et al., 2019). This study once again use pattern heat maps to assess potential risks in checking for m math program NTM, audits have big capital to be raised from the mains n ranging scope of implementation around the country. Thereby, pointing out the different severity of the potential risks in the NTM program, helping the SAV make suggestions in selecting the contents, developing an audit plan accordingly, ensuring responsibility accountability to the National Assembly and the people

• Keywords: new rural, state audit.

Ngày nhận bài: 14/11/2019

Ngày chuyển phản biện: 16/11/2019

Ngày nhận phản biện: 26/11/2019

Ngày chấp nhận đăng: 6/12/2019

1. Đặt vấn đề

KTNN từ cơ quan được luật định thành cơ quan được hiến định với chiến lược đến năm 2020 là: Minh bạch - Chất lượng - Hiệu quả và không ngừng gia tăng giá trị (Ủy ban Thường vụ Quốc hội, 2010), đã dần khẳng định sứ mệnh lịch sử không chỉ góp phần vào sự minh bạch và bền vững của nền tài chính quốc gia mà còn góp phần bảo vệ và gìn giữ niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Chính phủ và cả hệ thống chính trị. Song song với việc hoàn thiện cơ cấu tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ, phương pháp tiếp cận và phương pháp thu thập bằng chứng kiểm toán cũng được chú trọng, từ tiếp cận kiểm toán theo quy trình, KTNN đang chuyển đổi dần sang phương pháp tiếp

* Học viện Tài chính ** Học viện Nông nghiệp Việt Nam

cận dựa trên rủi ro nhằm nâng cao hiệu quả kiểm toán. Đối tượng kiểm toán của KTNN đa dạng và phức tạp nên việc nhận biết và đánh giá rủi ro còn gặp nhiều khó khăn dẫn đến kết quả kiểm toán còn chung chung, khó tham mưu kịp thời cho lãnh đạo khi có những bất cập, vướng mắc (Đình Hiền, 2018).

Rủi ro là không thể tránh khỏi trong mọi hoạt động. Theo quan điểm chiến lược mới, rủi ro không thể thiếu trong việc tạo ra giá trị, do vậy các đơn vị phải tìm kiếm phương pháp quản trị rủi ro để kiểm soát rủi ro, đảm bảo hoạt động của đơn vị chịu mức rủi ro “vừa đủ” - “Vùng rủi ro tối ưu” (Deloitte & Touche LLP, 2012). Để thực hiện yêu cầu trên, việc ứng dụng bản đồ nhiệt là vô cùng hữu ích. Về khía cạnh kỹ thuật, công cụ bản đồ nhiệt có thể chỉ ra sự phân bố rủi ro một cách hiệu quả với các mức rủi ro từ có thể chấp nhận được tới mức không thể chấp nhận được, từ đó giúp các nhà quản trị đưa ra được các giải pháp tối ưu trong ứng xử với các loại rủi ro (David Griffiths, 2015).

Đến nay đã có nhiều nghiên cứu đề cập đến vận dụng bản đồ nhiệt trong đánh giá rủi ro (David Ingram và cs., 2004; Phạm Thị Hương Dịu, 2014; Lại Phương Thảo và cs., 2019...). Tuy nhiên, những nghiên cứu này chủ yếu tập trung vào các lĩnh vực sản xuất hay kiểm toán báo cáo tài chính, chưa có nghiên cứu nào đề cập đến việc vận dụng bản đồ nhiệt đánh giá rủi ro trong các cuộc kiểm toán chương trình, dự án do KTNN thực hiện. Kiểm toán chương trình, dự án là lĩnh vực kiểm toán phức tạp với nhiều loại rủi ro cần xem xét. Trong đó, rủi ro tiềm tàng là loại rủi ro đầu tiên mà kiểm toán viên (KTV) phải đánh giá, đơn vị được kiểm toán cũng phải đánh giá để có các thủ tục kiểm soát thích hợp nhằm ngăn ngừa, phát hiện và xử lý kịp thời. Dù vậy, những kết quả nghiên cứu đánh giá rủi ro tiềm tàng, đặc biệt là khả năng dự báo những tác động phục vụ công tác kiểm toán còn nhiều hạn chế.

Bản đồ nhiệt là công cụ được sử dụng để đánh giá và phản ánh kết quả đánh giá rủi ro tiềm tàng trong kiểm toán. Dữ liệu đánh giá rủi ro được biểu diễn trên hai trục tọa độ “Khả năng xuất hiện” rủi ro và “Mức độ tác động” tiềm năng từ rủi ro đó. Các giá trị được phân biệt bởi

các mảng màu khác nhau có thể thiết kế từ dạng giản đơn 3x3 hoặc dạng phức tạp 5x5. Mức độ rủi ro thấp nhất là màu xanh (góc dưới, bên trái), mức độ rủi ro tiếp theo là màu vàng (xen giữa màu đỏ và màu xanh). Mảng màu đỏ (góc trên, bên phải) cho thấy mức độ rủi ro lớn nhất và cần thiết ưu tiên mọi nguồn lực để hành động ngay (Lại Phương Thảo và cs., 2019).

Bài viết đưa ra định hướng ứng dụng bản đồ nhiệt để đánh giá rủi ro tiềm tàng trong kiểm toán chương trình NTM do KTNN thực hiện nhằm nhận diện những rủi ro tiềm tàng của cuộc kiểm toán, giúp các KTV nhà nước có cơ sở tập trung vào những nội dung có chứa đựng rủi ro tiềm tàng cao, từ đó nâng cao chất lượng của cuộc kiểm toán.

2. Phương pháp nghiên cứu

2.1. Phương pháp thu thập dữ liệu thứ cấp

Dữ liệu thứ cấp được thu thập gồm: Cơ sở lý luận và thực tiễn về mô hình bản đồ nhiệt; mục tiêu, nội dung, đặc điểm và kết quả thực hiện chương trình NTM giai đoạn 2010-2018; kiểm toán chương trình NTM.

2.2. Phương pháp chuyên gia

Phương pháp này được sử dụng để lấy ý kiến, kinh nghiệm trong lĩnh vực kiểm toán từ các nhà khoa học, chuyên gia, thông qua hội thảo do KTNN tổ chức và các buổi hội thảo chuyên đề về chương trình NTM. Các ý kiến chuyên gia được tổng hợp thông qua thảo luận về đặc điểm chương trình NTM, rủi ro tiềm tàng của kiểm toán chương trình NTM và khả năng ứng dụng bản đồ nhiệt đánh giá rủi ro tiềm tàng trong kiểm toán chương trình NTM do KTNN thực hiện.

2.3. Phương pháp phân tích

Với phương pháp này, tác giả tập trung phân tích cách thức thu thập thông tin, từ đó nhận diện rủi ro tiềm tàng, xác định tiêu chí đánh giá rủi ro tiềm tàng và đánh giá rủi ro tiềm tàng của cuộc kiểm toán chương trình NTM do KTNN thực hiện.

3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

3.1. Tiếp cận bản đồ nhiệt đánh giá rủi ro tiềm tàng trong kiểm toán

Bản đồ nhiệt “Heat map” là mô hình biểu đồ với các mảng màu khác nhau được dùng để sắp

xếp các nội dung theo bố cục nhằm tối ưu hóa vai trò của nó mà vẫn gắn kết các nội dung trong cùng một tổng thể. Các nội dung, thông tin cần quan tâm, cần tập trung nhiều nhất thường được sắp xếp ở góc trên cùng bên phải, nội dung ít được quan tâm nhất được sắp xếp ở góc cuối bên trái, tương ứng với các mảng màu khác nhau nhằm sinh động hóa kết quả đánh giá mà người sử dụng bản đồ nhiệt muốn truyền đạt thông tin cho người sử dụng thông tin.

Mô hình bản đồ nhiệt có dạng đơn giản (3x3) hoặc phức tạp (5x5), với hai trục phản ánh “khả năng xuất hiện” và “mức độ tác động” của thông tin/nội dung khi nó xảy ra. Trong đánh giá rủi ro, bản đồ nhiệt được sử dụng để phản ánh kết quả đánh giá các rủi ro một cách trực quan, sinh động nhất, nhằm thu hút sự quan tâm của người sử dụng thông tin đến những rủi ro cần chú ý ở góc bên trái trên cùng, màu đỏ đậm (Lại Phương Thảo và cs., 2019, Phạm Thị Hương Dịu, 2016, Scott McKay, 2011, David Ingram và cs., 2004),

Hình 1: Bản đồ nhiệt giản đơn 3x3

Cao	3	6	9
Trung bình	2	4	6
Thấp	1	2	3
	Thấp	Trung bình	Cao

Mức độ tổn thất

Nguồn: Scott McKay, 2011

qua đó có các ứng xử kịp thời với các rủi ro, nhằm hạn chế tổn thất cho đơn vị.

Tương tự như vậy, trong lĩnh vực kiểm toán, bản đồ nhiệt được sử dụng để phân loại/sắp xếp, phản ánh các rủi ro, hỗ trợ cho KTV trong việc đưa ra các quyết định đối với rủi ro được đánh giá. Kết hợp hai tiêu chí về “khả năng xảy ra” và “mức độ tổn thất” của rủi ro, các KTV sẽ xác định được những rủi ro nằm ở vùng màu đỏ trên bản đồ nhiệt là những rủi ro cần ưu tiên nhất, ngược lại những rủi ro nằm ở vùng màu xanh nhạt bên góc phải là những rủi ro không đáng

kê, có thể bỏ qua. Qua đó, hỗ trợ cho KTV đưa ra các quyết định hợp lý, xác định các kiểm soát cần thực hiện, hay các thủ tục kiểm toán cần bổ sung (IIA, 2019) nhằm thực hiện cuộc kiểm toán đảm bảo chất lượng.

Theo Lại Phương Thảo và cs. (2019), khi vận dụng bản đồ nhiệt để đánh giá rủi ro tiềm tàng trong kiểm toán BCTC, trước hết KTV cần thu thập các thông tin có liên quan đến cuộc kiểm toán, làm cơ sở để nhận diện các rủi ro tiềm tàng. Các thông tin này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau, liên quan đến môi trường pháp lý, đặc điểm hoạt động, ngành nghề kinh doanh,... Trên cơ sở đó, KTV sẽ nhận diện và phân nhóm các rủi ro tiềm tàng có thể xảy ra, mã hóa các rủi ro này. Sau đó, xác định các tiêu chí đánh giá và thang đo cho từng tiêu chí đánh giá rủi ro. Thông thường hai tiêu chí được sử dụng để đánh giá rủi ro như đã đề cập ở trên gồm “Khả năng xảy ra” và “Mức độ tổn thất” (hình 1). Việc xác định thang đo cho từng tiêu chí có

thể ở 3 mức độ hoặc 5 mức độ, tùy thuộc KTV vận dụng mô hình bản đồ nhiệt dạng giản đơn hay phức tạp. Việc xác định thang đo tương ứng với từng tiêu chí cũng phải phù hợp với mức độ/chính sách chấp nhận rủi ro của đơn vị kiểm toán và phù hợp với từng cuộc kiểm toán. Đây là cơ sở để KTV tiến hành đánh giá rủi ro tiềm tàng, cho điểm từng rủi ro theo các tiêu chí đã xác định rõ thang đo ở trên. Kết quả đánh giá rủi ro sẽ được rà soát lại, xem xét ảnh hưởng riêng lẻ và cả tác động gộp của các rủi ro đó, trước khi đưa

rủi ro lên mô hình bản đồ nhiệt để phản ánh bức tranh chung về rủi ro tiềm tàng của cuộc kiểm toán. Qua đó, KTV và công ty kiểm toán phân bổ nguồn lực kiểm toán một cách hiệu quả để thu thập bằng chứng kiểm toán đầy đủ, thích hợp, đảm bảo chất lượng của cuộc kiểm toán.

3.2. Đánh giá rủi ro tiềm tàng trong kiểm toán Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng Nông thôn mới

Nông nghiệp, nông thôn có vai trò, vị trí đặc biệt quan trọng trong quá trình phát triển của

Việt Nam. Xây dựng NTM là nền tảng để phát triển toàn diện, hiện đại hóa nông nghiệp, giải quyết căn bản các vấn đề về nông dân. Nghị quyết số 26-NQ/TW của Hội nghị lần thứ 7, Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn, ngày 5 tháng 8 năm 2008 đã đánh dấu một cột mốc lớn, để lần đầu tiên chúng ta có đường lối phát triển toàn diện, rõ ràng, cụ thể về nông nghiệp, nông dân và nông thôn trong mối quan hệ tổng thể và mật thiết. Nghị quyết đề ra mục tiêu xây dựng NTM: “có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội hiện đại; cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, gắn nông nghiệp với phát triển nhanh công nghiệp, dịch vụ, đô thị theo quy hoạch; xã hội nông thôn ổn định, giàu bản sắc văn hóa dân tộc; dân trí được nâng cao, môi trường sinh thái được bảo vệ; hệ thống kiểm soát nội bộ chính trị ở nông thôn dưới sự lãnh đạo của Đảng được tăng cường”.

Chương trình NTM được triển khai thực hiện trên toàn quốc từ năm 2010, gồm nhiều dự án, liên quan đến nhiều ban, ngành, nguồn vốn thực hiện chương trình là rất lớn, được huy động từ nhiều nguồn như: ngân sách trung ương, ngân sách địa phương; vốn tín dụng; vốn từ các doanh

nh nghiệp và huy động đóng góp của cộng đồng dân cư. Sau gần 10 năm triển khai, trong bối cảnh thuận lợi về chủ trương, chính sách và sự tăng trưởng kinh tế chung của cả nước, kết quả cả nước đã có 4.458 xã (50,01%) được công nhận đạt chuẩn NTM, trong đó có bốn địa phương có 100% số xã đạt chuẩn NTM, hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn được cải thiện rõ rệt, tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động phát triển, phát triển kinh tế sản xuất, kết nối thị trường, nâng cao đời sống người dân (Nguyễn Tuấn Anh, 2019). Ở hầu khắp các vùng quê nông thôn, điều kiện giao thông, điện, nước, thông tin liên lạc, điều kiện học tập, khám chữa bệnh,... được tăng cường mạnh mẽ.

Bên cạnh những thành tựu đạt được, nông nghiệp, nông thôn Việt Nam vẫn còn nhiều mặt hạn chế, đe dọa sự bền vững của Chương trình NTM như: Đời sống của người dân nông thôn các vùng khó khăn chưa đảm bảo, sinh kế thiếu bền vững; nông nghiệp phát triển còn thiếu bền vững, cơ sở hạ tầng, công nghiệp và dịch vụ nông thôn còn nhiều hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển của nền kinh tế nông nghiệp hiện đại; nhiều giá trị văn hóa truyền thống phai nhạt, tinh gắn kết cộng đồng bị xói mòn; tệ nạn xã hội gia tăng, công tác đảm bảo an ninh trật tự còn nhiều hạn chế; tình trạng ô nhiễm môi trường nông thôn có xu hướng trầm trọng hơn, dễ dẫn đến xung đột về môi trường mà thiếu các giải pháp đồng bộ để khắc phục (Nguyễn Tuấn Anh, 2019). Các thách thức, bất ổn do biến đổi khí hậu, các rủi ro về thiên tai, dịch bệnh, thị trường diễn biến bất thường cũng đe dọa tính bền vững của chương trình.

Từ những đặc điểm chung của chương trình NTM tác giả tiến hành thảo luận cùng các KTV nhà nước - những người đã tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp vào các cuộc kiểm toán chương trình NTM giai đoạn 2010-2015; và các chuyên gia có những nghiên cứu sâu về chương trình NTM để có những nhận định

Bảng 1: Nhận diện rủi ro tiềm tàng của chương trình Nông thôn mới

STT	Đặc điểm	Rủi ro tiềm tàng	Mã hóa rủi ro
1	Chương trình NTM được thực hiện ở tất cả các tỉnh thành trong cả nước; mục tiêu được xây dựng cho từng giai đoạn của Chương trình là những con số tuyệt đối; chưa xây dựng cơ sở rõ ràng trong việc phân bổ nguồn lực cho từng địa phương, từng tiêu chí.	Kết quả đầu ra của Chương trình không đạt được so với kế hoạch, mục tiêu của Chương trình	IR1
2	Mục tiêu của chương trình NTM chưa được xây dựng cụ thể cho từng vùng, từng địa phương.	Sản phẩm đầu ra của Chương trình chưa được sử dụng hay mức độ sử dụng không phù hợp	IR2
3	Tiêu chuẩn xét công nhận xã, huyện đạt chuẩn NTM là theo các tiêu chí đạt được, chưa xét đến kết quả thực hiện các tiêu chí.	Sản phẩm đầu ra của Chương trình NTM được sử dụng nhưng không đạt được kết quả như mong muốn	IR3
4	Chương trình được triển khai, thực hiện trong thời gian dài.	Đầu ra của Chương trình đã đảm bảo mục tiêu đề ra nhưng không được sử dụng hay sử dụng không phù hợp do sự thay đổi của môi trường, kinh tế - xã hội.	IR4

về rủi ro tiềm tàng khi kiểm toán chương trình NTM. Qua kết quả thảo luận, bốn nhóm rủi ro tiềm tàng lớn về chương trình đã được đưa ra như Bảng 1.

Rủi ro tiềm tàng là rủi ro không thể tránh khỏi đối với mỗi đối tượng kiểm toán nói chung, chương trình NTM nói riêng. KTV không tạo ra các rủi ro tiềm tàng nhưng có trách nhiệm đánh giá từng rủi ro tiềm tàng, tạo cơ sở xây dựng kế hoạch, chương trình kiểm toán phù hợp. Để đánh giá rủi ro tiềm tàng KTV cần xây dựng các tiêu chí để đánh giá.

Theo các lý thuyết về bản đồ nhiệt, rủi ro sẽ được đánh giá dựa trên hai tiêu chí là: Khả năng xuất hiện rủi ro và mức độ tác động. Khi vận dụng lý thuyết này trong xây dựng tiêu chí đánh giá rủi ro tiềm tàng trong kiểm toán chương trình NTM do KTNN thực hiện, các tác giả đã thảo luận cùng các KTV nhà nước tham gia kiểm toán chương trình NTM để xây dựng thang đo cụ thể cho từng tiêu chí. Thang đo 3 mức độ: Thấp, trung bình và cao được nhóm nghiên cứu thống nhất sử dụng trong đánh giá từng tiêu chí. Tài liệu, thông tin được sử dụng làm căn cứ để xây dựng thang đo cụ thể cho từng tiêu chí bao gồm: Thông tin thứ cấp về kết quả thực hiện chương trình NTM giai đoạn 2010-2018, kết quả kiểm toán chương trình NTM giai đoạn 2010-2015 do KTNN thực hiện, quan điểm về tiêu chí đánh giá rủi ro của KTNN cũng được sử dụng để xây dựng tiêu chí đánh giá rủi ro tiềm tàng trong nghiên cứu này.

Tiêu chí về khả năng xuất hiện của từng rủi ro tiềm tàng với thang đo 3 mức độ cụ thể như sau: “Thấp” - Rủi ro có thể xảy ra nhưng không chắc chắn tương ứng 1 điểm, “Trung bình” được hiểu là đã từng xảy ra nhưng không thường xuyên tương ứng 2 điểm và “Cao” là 3 điểm được hiểu là gần như chắc chắn sẽ xảy ra, đã xuất hiện trong

kết quả kiểm toán chương trình NTM giai đoạn 2010-2015. Đối với tiêu chí về mức độ tác động: Mức độ 1 tương ứng với 1 điểm cho những rủi ro tiềm tàng gây ảnh hưởng dẫn tới mục tiêu nào đó của Chương trình NTM chưa đạt được nhưng ở mức có thể chấp nhận được, là “Nhỏ”; mức độ 2 tương ứng 2 điểm cho mức độ rủi ro tiềm tàng có ảnh hưởng tiêu cực đến mục tiêu nào đó của Chương trình nhưng không ảnh hưởng lan tỏa - “Đáng kể”; 3 điểm cho mức độ rủi ro tiềm tàng “Nghiêm trọng”- rủi ro tiềm tàng ảnh hưởng tiêu cực tới mục tiêu nào đó và mức độ lan tỏa lớn tới nhiều mục tiêu của chương trình. Đối với thước đo này KTNN dựa vào giá trị và mức độ lan tỏa đến các mục tiêu có thể bị ảnh hưởng bởi rủi ro tiềm tàng để đánh giá.

Bảng 2: Bảng chấm điểm rủi ro tiềm tàng của chương trình NTM

Mã rủi ro	Rủi ro	Đánh giá rủi ro tiềm tàng						Điểm kết hợp
		Khả năng xuất hiện			Mức độ rủi ro			
		Thấp 1	Trung bình 2	Cao 3	Nhỏ 1	Đáng kể 2	Nghiêm trọng 3	
IR1	Kết quả đầu ra của Chương trình không đạt được so với kế hoạch, mục tiêu của Chương trình			x		x		6
IR2	Sản phẩm đầu ra của Chương trình chưa được sử dụng hay mức độ sử dụng không phù hợp			x			x	9
IR3	Sản phẩm đầu ra của Chương trình NTM được sử dụng nhưng không đạt được kết quả như mong muốn			x			x	9
IR4	Đầu ra của Chương trình đã đảm bảo mục tiêu đề ra nhưng không được sử dụng hay sử dụng không phù hợp do sự thay đổi của môi trường, kinh tế - xã hội.		x			x		4

Từ tiêu chí và thang đo được xây dựng ở trên, nhóm nghiên cứu tiến hành thảo luận cùng các KTV tiền nhiệm để đánh giá về mức điểm của từng tiêu chí này và tính điểm kết hợp cho từng rủi ro tiềm tàng của chương trình NTM như Bảng 2.

Kết quả đánh giá rủi ro tiềm tàng chương trình NTM cho thấy rủi ro về “sản phẩm đầu ra của Chương trình chưa được sử dụng hay mức độ sử dụng không phù hợp” và “sản phẩm đầu ra của

Chương trình NTM được sử dụng nhưng không đạt được kết quả như mong muốn” là những rủi ro tiềm tàng được đánh giá là nghiêm trọng. Bởi thực tế kết quả thực hiện chương trình NTM cho thấy hơn 4 nghìn xã đã đạt chuẩn NTM, thì cảnh quan và môi trường nông thôn vẫn đang nổi cộm rất nhiều vấn đề như: rác thải sinh hoạt; nước thải sinh hoạt và chăn nuôi; bao bì hóa chất BVTV; các loại ô nhiễm từ làng nghề, các hoạt động tiểu thủ công nghiệp và cụm công nghiệp tại các vùng nông thôn (Trần Đức Viên và Trần Bình Đà, 2019) và điều này sẽ kéo theo nhiều mục tiêu khác của chương trình NTM bị ảnh hưởng tiêu cực. Ngoài ra, thực trạng một số địa phương đạt ngưỡng NTM tuy nhiên dễ rơi vào tình trạng “rớt chuẩn” sau khi đạt được, hay tình trạng các công trình, cơ sở hạ tầng khang trang nhưng bị bỏ hoang, không được sử dụng (Thúy An, 2017), hay nợ đọng vốn xây dựng cơ bản chương trình NTM lớn và kéo dài vẫn còn tồn tại (Đoàn Thị Ngọc Hân, 2017).

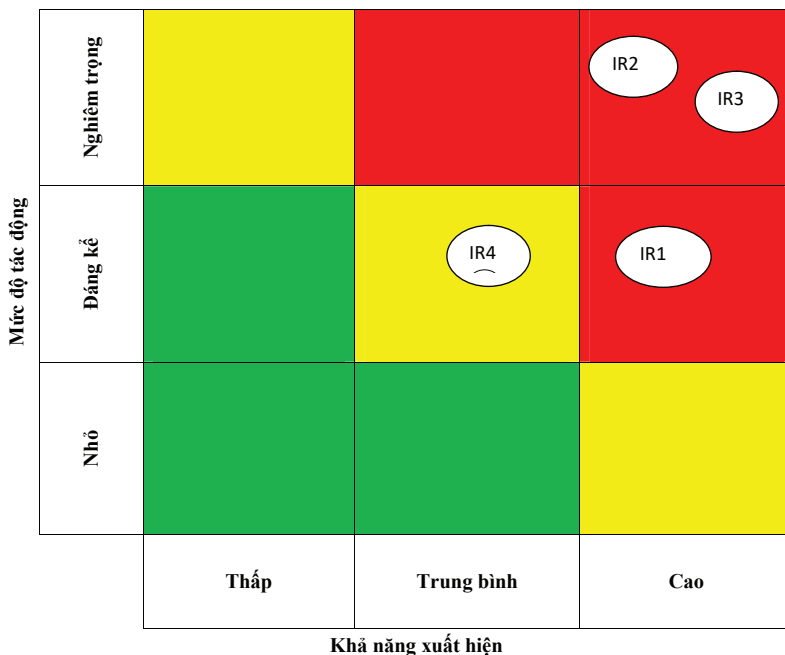
Rủi ro tiềm tàng “kết quả đầu ra của Chương trình không đạt được so với kế hoạch, mục tiêu của Chương trình” được đánh giá là rủi ro đáng kể bởi chương trình được triển khai, thực hiện trên 63 tỉnh thành, văn bản hướng dẫn thực hiện chương trình liên quan đến nhiều bộ, ngành do vậy việc văn bản chồng chéo, hay hiểu sai văn

bản dẫn đến kết quả không đạt được so với kế hoạch đề ra là “cao”. Tuy nhiên, chương trình NTM được chia thành các giai đoạn nhỏ nên sau mỗi giai đoạn đều có sự đánh giá, xem xét để hoàn thiện thể chế chính sách nên mức độ nghiêm trọng của rủi ro này được đánh giá ở mức “đáng kể”. IR4 là rủi ro được đánh giá là rủi ro tiềm tàng có mức điểm kết hợp thấp nhất (4 điểm) là do trong giai đoạn triển khai chương trình NTM, nền kinh tế Việt Nam có sự tăng trưởng ổn định, tỷ lệ đóng góp của lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp ở mức tốt nên chương trình được đánh giá cơ bản đáp ứng được sự thay đổi của kinh tế - xã hội. Để giúp các KTV có cảm nhận trực quan về mức độ nghiêm trọng của mỗi rủi ro tiềm tàng, bản đồ nhiệt đã sử dụng 3 vùng màu: vùng màu đỏ - tương ứng với các rủi ro ở mức độ cao nhất; vùng màu vàng - tương ứng với các rủi ro ở mức độ trung bình và cao; và vùng màu xanh - tương ứng với các rủi ro trung bình, thấp cho từng rủi ro như Hình 2.

Từ kết quả đánh giá rủi ro này, KTNN sẽ phân bổ nguồn lực kiểm toán phù hợp, thiết kế các thủ tục kiểm toán thích hợp trong thu thập các bằng chứng kiểm toán. Các IR2, IR3 và IR1 nằm ở vùng màu đỏ - khả năng xảy ra cao và mức độ tác động lớn, do vậy, chiến lược kiểm toán dựa trên đánh giá rủi ro, KTV cần tập trung

nguồn lực kiểm toán vào các rủi ro này trước tiên. Trong bản thân nhóm rủi ro này, KTV còn cần nhắc rủi ro nào cần ưu tiên thực hiện trước trong giới hạn về thời gian và nhân lực kiểm toán. Với rủi ro tiềm tàng IR4 nằm ở vùng màu vàng, giao thoa giữa mức cao và thấp, KTV cần cân đối nguồn lực để phân bổ thời gian, chọn mẫu kiểm toán cho hợp lý. Trong quá trình thực hiện cũng cần xem xét lại kết quả đánh giá rủi ro, để tránh “bẫy rủi ro” của IR4, có thể lại rơi vào vùng màu đỏ. Như vậy, việc vận dụng bản đồ nhiệt trong đánh giá rủi ro tiềm tàng đã giúp KTV khoanh vùng rủi ro, đưa ra những gợi ý trong việc phân bổ nguồn lực kiểm toán một cách

Hình 2: Bản đồ nhiệt đánh giá rủi ro tiềm tàng của chương trình NTM



hiệu quả, đặc biệt trong điều kiện yêu cầu chất lượng kiểm toán ngày càng cao, các giao dịch trong các chương trình, dự án ngày càng đa dạng và phức tạp.

4. Kết luận

Bản đồ nhiệt có khả năng phản ánh một cách sinh động các rủi ro cần được ưu tiên, quan tâm. Đánh giá rủi ro tiềm tàng của một chương trình mục tiêu quốc gia lớn như chương trình NTM không phải là điều đơn giản, nhưng với vị thế ngày càng cao, chất lượng KTV ngày càng được chú trọng, KTNN có thể thực hiện hiệu quả các cuộc kiểm toán quy mô lớn, phức tạp, từ đó cung cấp thông tin hữu ích cho công tác điều hành của Quốc hội, quản lý của Bộ trưởng hay Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các tỉnh. Kết quả ứng dụng bản đồ nhiệt đánh giá rủi ro tiềm tàng trong kiểm toán chương trình NTM đã cho thấy bản đồ nhiệt có thể áp dụng để “lượng hóa” rủi ro tiềm tàng, phục vụ mục tiêu kiểm soát chất lượng kiểm toán với bốn nhóm rủi ro tiềm tàng được chỉ ra. Nghiên cứu cũng mở ra những hướng nghiên cứu mới khi các nhóm rủi ro tiềm tàng chính được cụ thể hóa, thì bản đồ nhiệt dạng phức tạp 5x5 có thể được áp dụng, giúp đảm bảo độ tin cậy của kết quả đánh giá rủi ro tiềm tàng trước khi sử dụng cho mục đích xây dựng các thủ tục kiểm toán.

Bản đồ nhiệt có rất nhiều ứng dụng khác nhau. Khoa học công nghệ ngày càng phát triển, được ứng dụng rộng rãi trong xã hội, bản đồ nhiệt đã và đang tạo ra giá trị không nhỏ cho xã hội. Những ứng dụng và thử nghiệm trong lĩnh vực kiểm toán với phân tích kịch bản từ mô hình hóa có thể đưa ra những giải pháp tối ưu cho công tác kiểm toán nói chung và đánh giá rủi ro tiềm tàng một cách khoa học và hiệu quả.

Tài liệu tham khảo:

Deloitte & Touche LLP (2012). *Risk Assessment In Practice*. <https://www.coso.org/Documents/COSO-ERM%20Risk%20Assessment%20in%20Practice%20Thought%20Paper%20October%202012.pdf>. Accessed on 15/3/2018.

David Griffiths (2015). *Risk based internal auditing - Compiling a Risk and Audit Universe*. <https://www.internalaudit.biz/files/rau/rbiacompilationrau.pdf>. Accessed on 12/10/2018.

David Ingram, FSA, FRM, PRM and Paul Headey, FIA (2004). *Best Practices for The Risk Mapping Process*. <http://www.milliman.com/insight/research/insurance/archive/pdfs/Best-practices-for-the-risk-mapping-process/>. Accessed on 10/1/2019.

Đinh Hiền (2018). *Tổ chức đoàn kiểm toán chuyên đề: Mô hình nào sẽ hợp lý và hiệu quả?* Báo kiểm toán số 48. <http://baokiemtoannhanuoc.vn/chuyen-de/to-chuc-doan-kiem-toan-chuyen-de-mo-hinh-nao-se-hop-ly-va-hieu-qua-139820>. Truy cập ngày 28/6/2019.

Đoàn Thị Ngọc Hân (2017). *Nợ đọng trong xây dựng Nông thôn mới tại vùng Trung du và miền núi phía Bắc - Thực trạng và giải pháp*. Tạp chí Khoa học và Công nghệ Lâm nghiệp tháng 10/2017, trang 142-150.

IIA, 2019. *Auditing Model Risk Management*. IPPF

Lại Phương Thảo, Nguyễn Thu Hiền, Vũ Thị Hải, Bùi Thị Mai Linh (2019). *Applying the heat map: Inherent risk assessment potential in auditing*. *Journal of Finance & Accounting research*. No. 01 (5)-2019 từ trang 19-27.

Nguyễn Tuấn Anh (2019). *Báo cáo đề dẫn hội thảo: Cơ sở lý luận và thực tiễn cho xây dựng Nông thôn mới ở Việt Nam. Kỳ yếu hội thảo “Cơ sở lý luận và thực tiễn cho xây dựng Nông thôn mới ở Việt Nam” diễn ra tại tỉnh Nam Định từ ngày 16/7-17/7/2019*.

Phạm Thị Hương Dịu, 2016. *Ứng dụng bản đồ nhiệt trong quản trị rủi ro (Application of Heat Map for Risk Management)*. *Journal of Economics and Development* No 228/T6 -2016, pp.130-136.

Phạm Thị Hương Dịu (2014). *Quản trị rủi ro trong chuỗi cung ứng gạo Việt Nam (Risk management in Vietnamese rice supply chain)*. *International Conference on Logistics and Supply Chain Management, University of Transportation, DAAD*.

Scott McKay (2011). *Risk Assessment for Mid-sized Companies: Tools for Developing a Tailored Approach to Risk Management*.

Trần Đức Viên và Trần Bình Đà (2019). *Cảnh quan và môi trường: Hệ quả và động lực trong xây dựng nông thôn mới. Kỳ yếu hội thảo “Cơ sở lý luận và thực tiễn cho xây dựng Nông thôn mới ở Việt Nam” diễn ra tại tỉnh Nam Định từ ngày 16/7-17/7/2019*.

Thùy Anh (2018). *Kiểm toán chuyên đề cần sự tập trung ý chí của toàn ngành*. Báo Kiểm toán số 48 ra ngày 29-11-2018. <http://www.baokiemtoannhanuoc.vn/kiem-toan-trong-nuoc/kiem-toan-chuyen-de-can-su-tap-trung-y-chi-cua-toan-nganh-139804>. Ngày truy cập 19/6/2019.

Thúy An (2017). *Xây dựng nông thôn mới: Còn nhiều bất cập*. <http://www.baohaugiang.com.vn/nong-nghiep-nong-thon/xay-dung-nong-thon-moi-con-nhieu-bat-cap-59239.html>. Ngày truy cập 15/7/2019

Ủy ban Thường vụ Quốc hội (2010). *Nghị quyết số: 927/2010/UBTVQH12 ban hành ngày 19 tháng 4 năm 2010 về việc ban hành chiến lược phát triển Kiểm toán nhà nước đến năm 2020*.